

Số: 3511/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2017

V/v không lấy mẫu phân tích, phân loại

Kính gửi:

- Cục Thuế xuất nhập khẩu;
- Cục Kiểm định hải quan và các Chi cục trực thuộc;
- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Ngày 01/12/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 11310/TCHQ-TXNK về việc không lấy mẫu phân tích, phân loại và Danh mục các mặt hàng không lấy mẫu nhằm mục đích phân loại (Danh mục). Trên cơ sở đánh giá thuận lợi, khó khăn của các đơn vị Hải quan thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan trong quá trình triển khai thực hiện công văn trên và phụ lục kèm theo, Tổng cục Hải quan hướng dẫn sửa đổi bổ sung như sau:

1. Yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện nghiêm túc quy định tại điểm b.3, khoản 1 Điều 24, Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính. Theo đó, thực hiện kiểm tra việc khai báo về tên hàng, mã số của doanh nghiệp, nếu không đủ cơ sở để xác định tên hàng, mã số hàng hóa thì thực hiện các thủ tục tiếp theo trong đó có lấy mẫu phân tích, trên cơ sở đó hạn chế khả năng gian lận khai báo sai bản chất hàng hóa và mã số để không áp dụng nhóm hàng loại trừ tại Danh mục.

2. Sửa đổi, bổ sung và thay thế điểm 4 công văn số 11310/TCHQ-TXNK theo các nội dung sau:

a) Các trường hợp chỉ yêu cầu phân tích, không yêu cầu phân loại bao gồm:

a.1) Hàng hóa khai báo thuộc Danh mục nhưng nghi ngờ có gian lận (trừ trường hợp phải xác định hàng hóa đủ điều kiện được xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Hải quan)

a.2) Hàng hóa có tên khai báo thuộc Danh mục nhưng doanh nghiệp khai báo vào mã số khác mã số của Danh mục;

a.3) Hàng hóa khai báo mã số thuộc Danh mục nhưng nghi ngờ có liên quan đến tiền chất, chất cấm.

a.4) Hàng hóa thuộc nhóm 69.11, 69.12, 73.03, 73.04, 75.05, 73.06, từ 74.01 đến 74.12, 76.01, 76.02, 76.04, 76.05, 76.06, 76.07, 76.08, 78.01, 79.01, 79.03, 80.01.

b) Yêu cầu khi gửi mẫu phân tích:

b.1) Khi gửi mẫu yêu cầu phân tích hàng hóa nêu tại tiết a.1, a.2, tại Mục 10 của “Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kiêm biên bản lấy mẫu”, Chi cục Hải quan nơi lấy mẫu để phân tích nêu rõ: mã số có nghi ngờ gian lận so với mã số khai báo, lý do, thành phần chất trong mẫu cần phải phân tích để có cơ sở phân loại, đồng thời gửi kèm bản chụp màn hình thể hiện đã tra cứu trên cơ sở dữ liệu nhưng không có thông tin để tham khảo.

b.2) Khi gửi mẫu yêu cầu phân tích hàng hóa nêu tại tiết a.3, đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố hướng dẫn các Chi cục có công văn kèm mẫu hàng hóa gửi về các đơn vị kiểm định ghi rõ nội dung cần xác định.

b.3) Khi gửi mẫu yêu cầu phân tích hàng hóa nêu tại tiết a.4, đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố hướng dẫn các Chi cục nêu cụ thể yêu cầu phân tích tiêu chí đảm bảo xác định mã số theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam (như chất liệu, chủng loại, mức độ gia công, hàm lượng các nguyên tố, các tạp chất, hợp kim hay không hợp kim).

c) Cục Kiểm định hải quan và các Chi cục trực thuộc kiểm tra nội dung đề nghị đơn vị hải quan nơi có yêu cầu phân tích, nếu đáp ứng các yêu cầu khi gửi mẫu phân tích nêu tại tiết b điểm 2 công văn này thì tiếp nhận mẫu, thực hiện việc phân tích theo yêu cầu của các đơn vị hải quan, không đề xuất mã số, gửi trả trực tiếp kết quả phân tích cho các đơn vị yêu cầu phân tích để phân loại và thực hiện các thủ tục tiếp theo cho hàng hóa theo quy định.

d) Cục Kiểm định Hải quan trả hồ sơ yêu cầu phân tích hàng hóa nêu tại tiết a điểm 2 công văn này trong các trường hợp sau:

d.1) Mục 10 Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu, Chi cục Hải quan nơi lấy mẫu phân tích không nêu rõ lý do, cơ sở nghi vấn về mã số hoặc gian lận.

d.2) Mặt hàng yêu cầu phân tích đã có kết quả phân tích, phân loại tại cơ sở dữ liệu.

Khi trả hồ sơ, Cục Kiểm định hải quan và các Chi cục trực thuộc nêu rõ lý do trả, trường hợp đã có kết quả phân tích, phân loại thì ghi rõ số thông báo kết quả phân loại hoặc thông báo kết quả phân tích kèm mã số phân loại để các Chi cục, Cục Hải quan tiện tra cứu và thực hiện.

3. Về việc sử dụng các kết quả phân tích đối với hàng hóa nêu tại tiết a điểm 2 công văn này và thống nhất phân loại:

a) Giao các Cục Hải quan tỉnh, thành phố kiểm soát việc gửi mẫu phân tích theo quy định tại điểm 2 công văn này, hướng dẫn phân loại thống nhất trong toàn Cục; tổ chức cập nhật kết quả phân loại trên hệ thống MHS (ghi rõ hàng hóa phân loại theo kết quả phân tích số... ngày... của Cục Kiểm định hải quan) sau khi có hướng dẫn của Cục Thuế XNK và Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan.

b) Giao Cục Thuế XNK:

b.1) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan nghiên cứu nâng cấp hệ thống MHS theo yêu cầu nghiệp vụ để Cục Hải quan tỉnh, thành phố cập nhật kết quả phân loại;

b.2) Tổ chức kiểm tra trên hệ thống MHS đối với việc phân loại theo kết quả phân tích và cập nhật kết quả phân loại của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố, kịp thời phát hiện và hướng dẫn điều chỉnh mã số phân loại chưa đúng của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

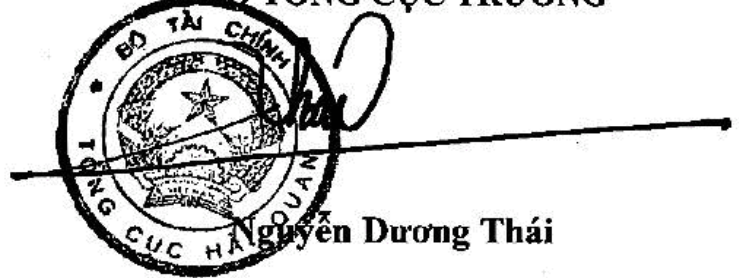
4. Giao Cục Thuế XNK phối hợp với Cục Kiểm định Hải quan tổ chức kiểm tra theo chuyên đề để đảm bảo kiểm soát chặt chẽ đối với các mặt hàng thuộc Danh mục không lấy mẫu phân tích nhằm mục đích phân loại do Tổng cục Hải quan ban hành.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TCT Nguyễn Văn Cận (để báo cáo);
- Các Phó TCT (để chỉ đạo);
- Cục KTSTQ (để phối hợp);
- Cục QLRR (để phối hợp);
- Cục ĐT CBL (để phối hợp);
- Vụ Thanh tra – Kiểm tra (để phối hợp);
- Lưu: VT, TXNK-PL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái